|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: 401/TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 12 năm 2018* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thông qua Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan,**

**tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp**

**công lập, tổ chức hội và lao động hợp đồng năm 2019**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26/7/2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội và lao động hợp đồng năm 2019 như sau:

**I. BIÊN CHẾ TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH**

**1. Tình hình thực hiện kế hoạch biên chế giao năm 2018**

### 1.1. Biên chế công chức

### a) Biên chế công chức hành chính được giao tại Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh Khóa XVII và Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh về việc thông qua kế hoạch biên chế công chức, viên chức, người lao động năm 2018: 2.438 biên chế, thấp hơn 26 biên chế so với Bộ Nội vụ giao *(lý do: Ngày 13/12/2017, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 80/NQ-HĐND giao số lượng biên chế công chức cho các cơ quan hành chính năm 2018 là 2.438 biên chế. Tuy vậy, đến ngày 21/3/2018, tỉnh mới nhận được Quyết định số 387/QĐ-BNV ngày 21/3/2018 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức năm 2018 của tỉnh là 2.464 biên chế).* Trong đó:

### - Biên chế giao các cơ quan, đơn vị: 2.400 biên chế, cụ thể:

### + Biên chế giao khối sở, ban, ngành: 1.289 biên chế (không bao gồm 68 biên chế công chức Chi cục quản lý thị trường sẽ chuyển về Tổng cục Quản lý thị trường - Bộ Công Thương theo Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương và Nghị quyết số 12-NQ/BCS ngày 17/8/2018 của Ban cán sự Đảng Bộ Công Thương);

### + Biên chế giao khối huyện, thành phố, thị xã: 1.043 biên chế.

### - Biên chế thực hiện dự phòng: 64 (sau khi điều chỉnh lại theo biên chế giao của Bộ Nội vụ).

### b) Trong năm 2018, không bổ sung biên chế cho các đơn vị so với kế hoạch giao đầu năm.

### c) Số biên chế công chức có mặt đến ngày 31/12/2018: 2.140 người. Trong đó:Các sở, ban, ngành: 1.139 người; UBND cấp huyện: 938 người và 63 người làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường.

### - Biến động tăng, giảm công chức năm 2018 so với biên chế có mặt tại thời điểm 01/12/2017 (2.222 người):

### + Tăng 20 người, cụ thể: tuyển dụng không qua thi: 15 người; tiếp nhận công chức: 05 người.

### + Giảm 102 người, cụ thể: nghỉ hưu: 75 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 10 người; công chức thuyên chuyển: 10 người; công chức thôi việc: 07 người.

### - So với kế hoạch giao năm 2018 còn 260 biên chế đã giao các đơn vị chưa sử dụng và 64 biên chế dự phòng.

### *1.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại các cơ quan, đơn vị hành chính*

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao: 186.

### b) Số lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2018: 179 người. So với kế hoạch giao năm 2018: Còn 7 chỉ tiêu chưa thực hiện.

**2. Kế hoạch biên chế năm 2019**

### *2.1. Biên chế công chức*

### a) Biên chế giao năm 2019: Tổng 2.412 biên chế (bằng số biên chế công chức năm 2019 của Bộ Nội vụ giao tại Quyết định số 1896/QĐ-BNV ngày 17/8/2018 của Bộ Nội vụ), giảm 52 biên chế so với kế hoạch giao năm 2018, tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015: Đạt 2,2%; cụ thể như sau:

### - Biên chế giao các cơ quan, đơn vị: 2.302 biên chế, giảm 30 biên chế so với năm 2018, trong đó:

### + Biên chế giao sở, ban, ngành: 1.274 biên chế, giảm 15 biên chế so với năm 2018;

### + Biên chế giao UBND cấp huyện: 1.028 biên chế, giảm 15 biên chế so với năm 2018.

- Biên chế Chi cục Quản lý thị trường chuyển Bộ Công Thương: 68 biên chế.

### - Biên chế dự phòng: 42 biên chế.

### b) Kế hoạch biên chế công chức hành chính khối sở, ngành và UBND cấp huyện năm 2019 giảm 30 biên chế so với kế hoạch năm 2018, cụ thể:

### - Khối sở, ngành:

### + Tăng 02 biên chế Sở Ngoại vụ do 01 biên chế thực hiện nhiệm vụ phụ trách công tác đối ngoại Đảng, lễ tân đối ngoại và 01 biên chế theo dõi công tác biên giới, công tác biển hải đảo.

### + Giảm 17 biên chế, cụ thể: Sở Tài chính (giảm 01), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (giảm 06), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (giảm 01), Sở Công Thương (giảm 01), Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch (giảm 01), Sở Giáo dục và Đào tạo (giảm 01), Sở Tài nguyên và Môi trường (giảm 01), Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (giảm 05).

### - Khối huyện: Giảm 15 biên chế, cụ thể: huyện Cẩm Xuyên (giảm 02), thành phố Hà Tĩnh (giảm 02), huyện Thạch Hà (giảm 03), huyện Can Lộc (giảm 02), thị xã Hồng Lĩnh (giảm 01), huyện Nghi Xuân (giảm 01), Đức Thọ (giảm 02), huyện Hương Sơn (giảm 01), huyện Lộc Hà (giảm 01).

### - Các đơn vị còn lại giữ nguyên biên chế.

### Lý do giảm biên chế: Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh. Việc giảm biên chế công chức cụ thể của mỗi cơ quan, đơn vị dựa trên cơ sở vị trí việc làm, tính chất, khối lượng công việc; đảm bảo trong phạm vi số biên chế công chức hiện có, số công chức nghỉ hưu, số công chức nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và kế hoạch tuyển dụng công chức dự kiến thực hiện trong năm 2019.

### - Một số đơn vị chưa giảm biên chế năm 2018 theo lộ trình tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh do đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc nhiều so với số công chức hiện có, đang sắp xếp lại tổ chức bộ máy hoặc do biên chế được giao thấp so với mặt bằng các huyện có cùng đơn vị hành chính trực thuộc (các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Thanh tra tỉnh; UBND huyệnVũ Quang). Vì vậy, các đơn vị này sẽ thực hiện tinh giản biên chế trong năm 2019.

### *2.2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao năm 2019: 189, tăng 03 chỉ tiêu so với năm 2018, cụ thể:

### - Tăng 05 chỉ tiêu tại các đơn vị: Chi cục Kiểm lâm (01); Chi cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và Thủy sản (01); Chi cục Thủy lợi (01); Văn phòng Điều phối thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (01) và UBND huyện Đức Thọ (01) để thực hiện nhiệm vụ lái xe, phục vụ.

### - Giảm 02 chỉ tiêu tại Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch và UBND huyện Can Lộc do chưa sử dụng và xét nhu cầu không cần thiết.

**II. SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

**1. Số người làm việc giao năm 2018**

### *1.1. Biên chế viên chức*

### a) Biên chế sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt tại Nghị quyết số 80/NQ-HĐND và Quyết định số 57/QĐ-UBND: 27.585 biên chế(trong đó có 80 biên chế dự phòng), vượt 84 người so với Bộ Nội vụ giao *(lý do: Ngày 13/12/2017, HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 80/NQ-HĐND giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 là 27.585 người. Tuy vậy, đến ngày 08/8/2018, tỉnh mới nhận được Công văn số 3763/BNV-TCBC ngày 08/8/2018 của Bộ Nội vụ về việc thẩm định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018 của tỉnh là 27.501 người, trong đó có 80 biên chế dự phòng Bộ Nội vụ không chấp nhận)*. Trong năm 2018, Thường trực HĐND tỉnh đồng ý đính chính bổ sung 07 biên chế cho Trường Cao đẳng Y tế và 01 biên chế cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Nghi Xuân do trước khi ban hành Nghị quyết, UBND tỉnh đã có chủ trương tuyển dụng trong chỉ tiêu năm 2017 (tại Văn bản số 107/HĐND ngày 19/4/2018) và điều chỉnh viên chức Trường THCS Hà Hải giữa UBND thị xã Kỳ Anh và UBND huyện Kỳ Anh (tại Văn bản số 338/HĐND ngày 25/10/2018). Tổng biên chế toàn tỉnh được giao năm 2018 là: 27.593 biên chế.

### b) Tổng số viên chức có mặt đến ngày 31/12/2018: 26.945 người.

### - Biến động tăng, giảm số người làm việc năm 2018 so với biên chế có mặt thời điểm 31/12/2017 (26.924 người) như sau:

### + Tăng 463 người, cụ thể: Tuyển dụng theo hình thức xét tuyển: 444 người; tuyển dụng người có kinh nghiệm: 19 người.

### + Giảm 442 người, cụ thể: Nghỉ hưu: 310 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP: 118 người; viên chức thuyên chuyển, thôi việc: 14 người.

### - So với số biên chế giao năm 2018: Còn 648 biên chế đã giao cho các đơn vị chưa sử dụng và 80 biên chế dự phòng.

### c) Cụ thể số lượng người làm việc của từng lĩnh vực sự nghiệp như sau:

### - Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo: Giao 21.493 biên chế (trong đó có 291 biên chế dôi dư và 08 biên chế đính chính bổ sung trong năm 2018), có mặt đến ngày 31/12/2018: 21.288 người, còn 205 biên chế chưa sử dụng. Trong đó:

### + Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: Giao 515 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2018 là 501 người, còn 14 biên chế giao chưa sử dụng.

### + Các trường Mầm non và phổ thông các cấp: Giao 20.792 biên chế (trong đó có 291 biên chế dôi dư), có mặt đến ngày 31/12/2018: 20.607 người, còn 185 biên chế giao chưa sử dụng. Cụ thể:

Bậc học mầm non: Giao 4.813 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2018: 4.675 người, còn 138 biên chế giao chưa tuyển dụng.

Bậc học tiểu học: Giao 6.888 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2018: 7.023 người, còn 135 biên chế giao chưa tuyển dụng.

Bậc học THCS: Giao 5.733 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2018: 5.890 người, dôi dư 157 người.

Bậc học THPT: Giao 3.067 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2018: 3.019 người, còn 48 biên chế giao chưa tuyển dụng.

Biên chế dôi dư: 291 biên chế; đến ngày 31/12/2018: Dôi dư 238 người, giảm 53 biên chế dôi dư.

### + Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp -Giáo dục thường xuyên cấp huyện: Giao 167 biên chế (trong năm 2018 đã giảm 14 biên chế Trung tâm GDNN-GDTX thị xã Hồng Lĩnh nhập về Trường Trung cấp Kỹ nghệ theo Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh và tăng 01 biên chế Trung tâm GDNN-GDTX huyện Nghi Xuân), có mặt đến ngày 31/12/2018: 161 người, còn 06 biên chế giao chưa sử dụng.

### + Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và GDTX tỉnh: Giao 19 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2018: 19 người.

### - Sự nghiệp Y tế: Giao 4.666 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2018: 4.459 người, còn 207 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch: Giao 419 biên chế (đã nhập biên chế Trung tâm Văn hóa, TTTT và Du lịch và Đài TT-TH cấp huyện theo Kết luận số 92-KL/TU ngày 03/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), có mặt đến ngày 31/12/2018: 393 người, còn 26 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông: Giao 101 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2018: 95 người, còn 06 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Nghiên cứu Khoa học: Giao 187 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2018: 172 người, còn 15 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: Giao 647 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2018: 538 người, còn 109 biên chế chưa sử dụng .

### - Biên chế dự phòng: Giao 80 biên chế.

### *1.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao: 174.

### b) Số lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2018: 160 người. So với kế hoạch giao năm 2018: Còn 14 chỉ tiêu chưa thực hiện.

### *1.3. Chỉ tiêu giáo viên mầm non làm việc theo chế độ hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND của UBND tỉnh:* Giao năm 2018: 921 chỉ tiêu (Nghị quyết 80/NQ-HĐND tỉnh giao 912 chỉ tiêu.Tại Văn bản số 107/HĐND ngày 19/4/2018, đính chính bổ sung 12 chỉ tiêu huyện Vũ Quang do trước khi ban hành Nghị quyết, UBND tỉnh đã có chủ trương tuyển dụng trong chỉ tiêu năm 2017); Số giáo viên hợp đồng theo Quyết định 2059/QĐ-UBND có mặt đến ngày 31/12/2018: 910 người, còn 11chỉ tiêu chưa thực hiện.

### *1.4. Số nhân viên hợp đồng làm y tế trường học, kế toán tại các trường mầm non được hỗ trợ kinh phí theo Quyết định số 240/QĐ-UBND:*

### Số hợp đồng y tế, kế toán có mặt đến ngày 31/12/2018: 265 người (157 kế toán và 108 y tế).

**2. Kế hoạch số người làm việc (do ngân sách đảm bảo) năm 2019**

### 2.1. Biên chế

a) Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo: **26.561** giảm 1.032 biên chế so với biên chế giao năm 2018; tỷ lệ giảm so với biên chế năm 2015: đạt 3,55%. So với số người làm việc Bộ Nội vụ thẩm định đã giảm 940 biên chế.

###  Cụ thể biên chế sự nghiệp từng lĩnh vực:

### + Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: 21.144 biên chế (Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: 501; Bậc học Mầm non và phổ thông các cấp: 20.463; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và GDTX cấp huyện: 161; Trung tâm BD NVSP và GDTX tỉnh: 19), giảm 349 biên chế so với biên chế giao năm 2018.

### + Sự nghiệp Y tế: 4.086 biên chế, giảm 580 biên chế so với biên chế giao năm 2018.

### + Sự nghiệp Văn hóa, thể thao, du lịch: 405 biên chế, giảm 14 biên chế so với biên chế giao năm 2018.

### + Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông: 98 biên chế, giảm 03 biên chế so với biên chế giao năm 2018.

### + Sự nghiệp Nghiên cứu Khoa học: 183 biên chế, giảm 04 biên chế so với biên chế giao năm 2018.

### + Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: 645 biên chế, giảm 02 biên chế so với biên chế giao năm 2018.

### + Biên chế dự phòng: 0 biên chế, giảm 80 biên chế so với biên chế giao năm 2018.

### b) Biên chế tăng, giảm của kế hoạch năm 2019 so với kế hoạch năm 2018

### *\* Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo*: Giảm 349 biên chế. Cụ thể:

### - Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp: giảm 14 biên chế tại các đơn vị: Đại học Hà Tĩnh (06); Cao đẳng Y tế (01); Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức (02); Trung cấp nghề Hà Tĩnh (03); Trung cấp Kỹ nghệ (02). Các đơn vị còn lại giữ nguyên biên chế.

### - Bậc học Mầm non và phổ thông các cấp:

### Năm học 2019-2020 dự kiến tăng 63 nhóm, lớp bậc mầm non, 61 lớp bậc tiểu học và 10 lớp bậc THCS so với số lớp thực hiện năm học 2018-2019. Hiện nay, tỷ lệ định mức giáo viên/lớp, nhóm đối với các bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở không đồng đều giữa các huyện, thành phố thị xã. Vì vậy, kế hoạch xây dựng số người làm việc năm học 2019-2020 thực hiện đảm bảo định mức công bằng giữa các huyện, thành phố, thị xã trên cơ sở số lớp được thẩm định.

### Theo đó, đơn vị sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông các cấp: 20.463 biên chế, giảm 329 biên chế (bao gồm giảm 407 biên chế y tế trường học về Trung tâm Y tế dự phòng cấp huyện theo Nghị quyết số số 96/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh) so với năm 2018, cụ thể:

### + Mầm non: Kế hoạch giao 4.775 biên chế, giảm 38 biên chế (trong đó tăng 103 biên chế, chuyển 141 biên chế y tế trường học).

### + Tiểu học: Kế hoạch giao 6.904, tăng 16 biên chế (trong đó tăng 135 biên chế, chuyển 119 biên chế y tế trường học).

### + THCS: Kế hoạch giao 5.543, giảm 190 biên chế (trong đó giảm 82 biên chế, và chuyển 108 biên chế y tế trường học).

### + THPT: Kế hoạch giao 3.003, giảm 64 biên chế (trong đó chuyển 39 biên chế y tế trường học).

### + Dôi dư: 238 (bậc THCS), giảm 53 biên chế dôi dư so với năm 2018.

### - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX cấp huyện: Giảm 06 biên chế tại các đơn vị: Hương Khê (02), Cẩm Xuyên (01), Hương Sơn (03).

### Lý do tăng, giảm biên chế:

### - Tăng biên chế do: Tăng số lớp và điều chỉnh định mức biên chế giáo viên/lớp ở các huyện có định mức thấp để xây dựng kế hoạch biên chế năm học 2019-2020.

### - Giảm biên chế do:

### + Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục ngoài mầm non và phổ thông các cấp: giảm số biên chế viên chức quản lý và hành chính hiện chưa sử dụng.

 + Chuyển biên chế y tế trường học tại các bậc học về Trung tâm Y tế cấp huyện.

### + Giảm biên chế nhà nước cấp ngân sách chuyển sang biên chế đơn vị sự đảm bảo kinh phí.

### + Điều chỉnh giảm số biên chế giáo viên theo kế hoạch tại một số trường có định mức giáo viên/lớp cao hơn so với quy định.

### + Giảm số biên chế viên chức dôi dư tại bậc học THCS do nghỉ hưu, nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

### *\* Sự nghiệp Y tế*: Giảm 580 biên chế so với năm 2018, cụ thể:

### - Tăng 367 biên chế trong đó: Tăng 105 biên chế y tế học đường về các Bệnh viện đa khoa tuyến huyện: Hương Sơn (07), Đức Thọ (15), Can Lộc (16), Nghi Xuân (03), Thạch Hà (03), Lộc Hà (12), Hương Khê (18), thị xã Kỳ Anh (17), Cẩm Xuyên (04), thị xã Hồng Lĩnh (06), thành phố Hà Tĩnh (04); Tăng 262 biên chế y tế học đường về các Trạm Y tế: huyện Kỳ Anh (23), thị xã Kỳ Anh (20), thị xã Hồng lĩnh (09), Lộc Hà (11), Can Lộc (17), Đức Thọ (09), Nghi Xuân (22), Vũ Quang (10), Cẩm Xuyên (37), Thạch Hà (26), thành phố Hà Tĩnh (11), Hương Khê (33), Hương Sơn (34).

### - Giảm 947 tại các đơn vị sự nghiệp y tế: Bệnh viện Đa khoa tỉnh (666); Bệnh viện Y học cổ truyền (153); Bệnh viện Đa khoa cửa khẩu quốc tế Cầu Treo (11); Bệnh viện Phục hồi chức năng (97); Bệnh viện Tâm thần (01); Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (06); Trung tâm Y tế dự phòng huyện Kỳ Anh (05), thị xã Kỳ Anh (02), Vũ Quang (01), Cẩm Xuyên (01), Thạch Hà (01); Trung tâm DS -KHHGĐ huyện Cẩm Xuyên (01), Thạch Hà (01), Hương Sơn (01);

### Trạm Y tế xã thuộc các huyện: Cẩm Xuyên (02), Hương Khê (02), Hương Sơn (06), Kỳ Anh (09), thị xã Kỳ Anh (03), thành phố Hà Tĩnh (05), thị xã Hồng Lĩnh (02), Lộc Hà (02), Can Lộc (04), Đức Thọ (01), Nghi Xuân (05), Vũ Quang (02), Thạch Hà (05).

### Lý do tăng, giảm biên chế:

- Tăng biên chế do tiếp nhận biên chế y tế học đường tại các bậc học về Trung tâm Y tế cấp huyện theo Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

### - Giảm biên chế do: Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; giảm biên chế hiện chưa sử dụngcủa các Bệnh viện, Trạm y tế, trung tâm DSKHHGĐ để thực hiện tổ chức lại thành Trung tâm Y tế đa năng theo Nghị quyết số 18, 19; giảm biên chế nhà nước cấp ngân sách chuyển sang biên chế đơn vị sự đảm bảo kinh phí đối với 03 bệnh viện tuyến tỉnh.

### *\* Sự nghiệp Văn hóa, thể thao và du lịch:* Giảm 14 biên chế so với năm 2018 nhằm thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, cụ thể: Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh (01), Nhà hát Nghệ thuật truyền thống (02); Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao (02); Trung tâm Văn hóa Truyền thông các huyện: Kỳ Anh (01); thị xã Kỳ Anh (02); Cẩm Xuyên (02); Can Lộc (01); Hương Sơn (02); thị xã Hồng Lĩnh (01).

### *\* Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông:* Giảm 03 biên chế do chưa sử dụng nhằm thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị tại các đơn vị: Đài Phát thanh - truyền hình tỉnh (02); Trung tâm Thông tin, Công báo, Tin học (01).

### *\* Sự nghiệp Nghiên cứu Khoa học*: Giảm 04 biên chế so với năm 2018, cụ thể giảm 04 biên chế tại các đơn vị Trung tâm Phát triển nấm ăn và Nấm dược liệu do chuyển biên chế đơn vị tự đảm bảo kinh phí (chuyển từ tháng 8/2019).

### *\* Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:* Giảm 02 biên chế so với năm 2018, cụ thể:

### - Đơn vị tăng biên chế: Tăng 19 biên chế tại các đơn vị:

### + Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh tăng 06 biên chế do Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh được thành lập trên cơ sở tách hoạt động sự nghiệp của Chi cục Văn thư lưu trữ,biên chế công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyển về Văn phòng Sở Nội vụ nên biên chế sự nghiệp chưa đủ đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

### + Trung tâm Trợ giúp pháp lý tăng 01 biên chế do thực hiện triển khai Luật trợ giúp pháp lý, nhiệm vụ của Trung tâm được bổ sung thêm.

### + Trung tâm chữa bệnh Giáo dục lao động xã hội tăng 10 biên chế do Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội có quy định **định mức nhân viên tại cơ sở trợ giúp xã hội thì Trung tâm thiếu ít nhất 23 biên chế thực hiện nhiệm vụ.**

+ Trung Tâm Tư vấn Dịch vụ và Tài chính công tăng 01 biên chếđể thực hiện nhiệm vụ Đấu thầu tập trung.

### + Biên chế phụ trách giải phóng mặt bằng huyện Thạch Hà tăng 01 biên chế do tăng cường hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho huyện Thạch Hà.

### - Giảm 21 biên chế tại các đơn vị: Ban Quản lý Khu vực mỏ sắt Thạch Khê (giảm 02), Trạm Kiểm dịch động vật (giảm 01), Trung tâm Khuyến nông (giảm 01), Đoàn Điều tra Quy hoạch nông lâm nghiệp (giảm 03), Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Kẻ Gỗ (giảm 02), Trung tâm Công nghệ thông tin, Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường (giảm 05), Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng dịch vụ KKT tỉnh (giảm 04), Trung tâm Dịch vụ hạ tầng và Môi trường đô thị thị xã Kỳ Anh (giảm 03)

### Lý do giảm biên chế:

### + Thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình giai đoạn 2016-2021 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 39/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

### + Tiếp tục đẩy mạnh tự chủ về kinh phí của các cơ quan, đơn vị theo Nghị quyết số 18, 19; chuyển biên chế do chuyển chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp cơ cấu tổ chức một số đơn vị.

 + Một số đơn vị khối lượng công việc không nhiều, số biên chế hiện có thấp hơn số biên chế giao.

### *2.2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao năm 2019: 158, giảm 16 chỉ tiêu so với năm 2018.

### - Tăng 02 chỉ tiêu do chuyển biên chế viên chức sang định mức Hợp đồng 68 để thực hiện một số nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ, cụ thể: Bệnh viện Đa khoa khu vực cửa khẩu quốc tế Cầu Treo (01), Bệnh viện Tâm thần (01).

### - Giảm 18 chỉ tiêu, cụ thể: Bệnh viện Đa khoa tỉnh (11), Bệnh viện Y học cổ truyền (01), Bệnh viện Phục hồi chức năng (02), Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (02), Nhà hát Nghệ thuật truyền thống (01), Trung tâm Văn hóa – Truyền thông huyện Hương Sơn (01).

### *2.3. Chỉ tiêu giáo viên mầm non làm việc theo chế độ hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Quyết định số 2059/QĐ-UBND của UBND tỉnh:* 910 chỉ tiêu, giảm 11 chỉ tiêu do chưa sử dụng.

### *2.4. Định mức hỗ trợ kinh phí để thực hiện hợp đồng nhân viên y tế, kế toán các trường mầm non theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 của UBND tỉnh:*

### Tổng 265 hợp đồng nhân viên y tế, kế toán trong đó 108 nhân viên y tế và 157 nhân viên kế toán.

### III. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC TỔ CHỨC HỘI, ĐOÀN THỂ

### 1. Giao năm 2018

### 1.1. Số lượng người làm việc

### a) Biên chế giao năm 2018: 147, trong đó: 109 biên chế và 38 định suất hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước.

### b) Biên chế có mặt đến ngày 31/12/2018: 138 (101 người làm việc và 29 người được hỗ trợ kinh phí). So với kế hoạch biên chế giao năm 2018 còn 17 chỉ tiêu chưa sử dụng.

### 1.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao: 08.

### b) Số lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2018: 08.

### 2. Kế hoạch giao năm 2019

### 2.1. Số người làm việc

### Năm 2019 giao: 109 người làm việc và 38 định suất hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước bằng kế hoạch giao năm 2018.

### *2.2. Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP*

### Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP giao năm 2019: 08 chỉ tiêu, giữ nguyên so với năm 2018.

### IV. BÁO CÁO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƠN VỊ TỰ ĐẢM BẢO KINH PHÍ

### 1. Giao năm 2018

### a) Số lượng người làm việc giao đơn vị thực hiện tự trang trải kinh phí: 286 người làm việc, trong đó: 279 người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập và 07 HĐ 68.

### b) Số có mặt đến ngày 31/12/2018: 200 người làm việc và 06 HĐ 68. So với kế hoạch giao năm 2017: Còn 80 người làm việc và 01 HĐ 68 chưa thực hiện.

### 2. Báo cáo số người làm việc năm 2019

### Năm 2019 không giao chỉ tiêu biên chế tự chủ và giao UBND quản lý theo vị trí việc làm. UBND tỉnh báo cáo số người làm việc đơn vị tự đảm bảo kinh phí năm 2019: 1.385 người làm việc và 21 HĐ 68, tăng 1.120 người làm việc so với kế hoạch giao năm 2018. Cụ thể:

### - Tăng 1.130 người làm việc do chuyển từ biên chế nhà nước cấp ngân sách sang đơn vị tự đảm bảo kinh phí, gồm: Trường Đại học Hà Tĩnh (06); Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt Đức (02); Trường Cao đẳng y tế (01); Trường Trung cấp Nghề (03); Trường Trung cấp Kỹ nghệ (02); Bệnh viện Đa khoa tỉnh (677); Bệnh viện Y học cồ truyền (150); Bệnh viện Phục hồi chức năng (99); Bệnh viện Đa khoa huyện: Hương Sơn (06), Đức Thọ (12), Can Lộc (05), Nghi Xuân (10), Lộc Hà (10), Hương Khê (07), Kỳ Anh (20), Cẩm Xuyên (05), thành phố Hà Tĩnh (20); Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh (02); Trung tâm Phát triển nấm ăn và nấm dược liệu (04); Viện Quy hoạch kiến trúc xây dựng (01); Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh (28); Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (19); Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (17); Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế tỉnh (12); Đoàn Điều tra quy hoạch nông, lâm nghiệp (03); Trung tâm Công nghệ thông tin, Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường (05); Trung tâm Dịch vụ hạ tầng và môi trường đô thị thị xã Kỳ Anh (03); Ban Quản lý dự án huyện Can Lộc (01).

### - Giảm 10 người làm việc tại các đơn vị: Trung tâm Văn hóa - Truyền thông: Hương Sơn (02), Can Lộc (02); Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng dịch vụ khu kinh tế tỉnh (04); Ban Bồi thường - Hỗ trợ - Tái định cư thủy điện Ngàn Trươi - Cẩm Trang (02).

*(Có Báo cáo và các Phụ lục chi tiết kèm theo).*

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, phê chuẩn để UBND tỉnh tổ chức thực hiện./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thường trực Tỉnh ủy;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Ủy viên UBND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;- Sở Nội vụ;- Chánh VP UBND tỉnh;- Trung tâm CBTH;- Lưu: VT, NC1. |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Đặng Quốc Khánh** |